TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG** **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2026
V/v**:** *Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Bùi Thị Hoanh
- Bà Tào Thị Bích Thuỷ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng tham xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXX-ST ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trương Thị Huệ**, địa chỉ: thôn Hội Khách Tây, xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng; *có mặt*.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Tuấn Vũ**, địa chỉ: thôn Trung Đạo, xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng*; vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2025 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Huệ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019, chị Trương Thị Huệ và anh Nguyễn Tuấn Vũ tự nguyện chung sống, đến ngày 03/02/2023 vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ). Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Vũ cờ bạc nên vợ chồng thường cãi vã nhau. Nhiều lần anh Vũ có hành vi đánh đập chị Huệ. Từ tháng 6/2023, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên chị Huệ bỏ đi, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Huệ xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Vũ để chị được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: vợ chồng có 01 cháu là Nguyễn Trương Thanh Trúc (sinh ngày 03/02/2019), hiện đang sống với anh Vũ. Do đi làm xa, không đủ điều kiện chăm sóc con chung nên chị Huệ đề nghị giao cháu Trúc cho anh Vũ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

cháu Trúc và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trúc mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung chị Huệ khai không yêu cầu Tòa can thiệp.

Tại "Biên bản lấy lời khai" ngày 19/12/2025, bị đơn Nguyễn Tuấn Vũ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ và chị Huệ tự nguyện kết hôn vào năm 2023, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ). Đến tháng 8/2023, chị Huệ ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nay chị Huệ làm đơn xin ly hôn thì anh Vũ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Thanh Trúc (sinh ngày 03/02/2019), hiện đang sống với anh Vũ. Nay anh Vũ có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trúc và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị Huệ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung thì anh Vũ đồng ý nhận. Anh Vũ không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Tuấn Vũ cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Trương Thị Huệ thực hiện việc khởi kiện, cung cấp chứng cứ và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình. Riêng đối với bị đơn Nguyễn Tuấn Vũ dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do chính đáng là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Huệ và anh Vũ đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Huệ được ly hôn với anh Vũ. Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Trương Thanh Trúc (sinh ngày 03/02/2019, đang sống với chị Huệ) cho anh Vũ trực tiếp chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và buộc chị Huệ chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung chị Huệ, anh Vũ khai không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Trương Thị Huệ khởi kiện ly hôn đối với anh Nguyễn Tuấn Vũ có hộ khẩu thường trú tại thôn Trung Đạo, xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng. Đây là vụ án tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Tuấn Vũ đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu

tập của Tòa án, không tham gia giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Nguyễn Tuấn Vũ vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Huệ và anh Nguyễn Tuấn Vũ thì thấy vợ chồng tự nguyện chung sống từ năm 2019, đến ngày 03/02/2023 vợ chồng đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) vào năm 2023. Từ thời điểm đăng ký kết hôn, quan hệ hôn nhân của vợ chồng được công nhận là hợp pháp..

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của anh Vũ, chị Huệ thì thấy: Trong thời kỳ hôn nhân, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, từ cuối năm 2023 vợ chồng sống ly thân. Chị Huệ cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn. Anh Vũ cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh Vũ, chị Huệ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc nhau nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huệ, xử cho chị Huệ được ly hôn với anh Vũ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Xét lời khai của chị Huệ, anh Vũ về quan hệ con chung phù hợp với các chứng cứ, tài liệu về hộ tịch, thể hiện anh Vũ và chị Huệ có 01 con chung là Nguyễn Trương Thanh Trúc (sinh ngày 03/02/2019), hiện đang sống với anh Vũ. Xét nguyện vọng của vợ chồng trong quá trình giải quyết vụ án về việc thống nhất giao cháu Trúc cho anh Vũ tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và không trái pháp luật nên chấp nhận.

Anh Vũ không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng đồng ý với sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Huệ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị Huệ cấp dưỡng nuôi cháu Trúc mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị Huệ, anh Vũ khai không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc chị Huệ phải chịu án phí kiện xin ly hôn 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho Chị Trương Thị Huệ được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Vũ.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Tuấn Vũ chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trương Thanh Trúc (*sinh ngày 03/02/2019, hiện đang sống với anh Vũ*) cho đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi.

Chị Trương Thị Huệ chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trương Thanh Trúc mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Chị Trương Thị Huệ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí:* Án phí kiện xin ly hôn số tiền 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng Chị Trương Thị Huệ phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng chị Huệ đã nộp theo biên lai thu số 0004320 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung chị Huệ phải chịu là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích luật thi hành án dân sự).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ái Linh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng
- VKSND Khu vực 11 – Đà Nẵng
- UBND xã Thượng Đức
- Phòng THADS Khu vực 11 – Đà Nẵng
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ